

UBND TỈNH TIỀN GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cai Lậy, ngày 02 tháng 12 năm 2014

BIÊN BẢN
Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2014

I. THÔNG TIN BỆNH VIỆN

- Tên bệnh viện: Bệnh Viện Đa khoa Mỹ Phước Tây
- Địa chỉ: Tỉnh lộ 868, ấp 6, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
- Họ và tên Giám đốc bệnh viện: Nguyễn Hiếu Nghĩa
- Họ và tên người cung cấp thông tin chính: Mạch Thế Dũng
- Điện thoại liên hệ: 0916 999 545. Địa chỉ Email: myphuoctay.bvdk@tiengiang.gov.vn

II. THÔNG TIN ĐOÀN KIỂM TRA

- Số và trích yếu của Quyết định đoàn kiểm tra: Quyết định số 1279/QĐ-SYT ngày 19/11/2014 về việc thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2014
- Nơi ban hành: Sở Y tế Tiền Giang
- Số lượng thành viên đoàn: 18
- Họ và tên Trưởng đoàn kiểm tra: Nguyễn Thanh Linh
- Vị trí công tác: Phó Giám đốc Sở Y tế
- Họ và tên thư ký Đoàn: Võ Văn Tân
- Địa chỉ Email thư ký đoàn: vththth@yahoo.com
- Điện thoại liên hệ: 0913 793 161

III. TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN:

1. TỔNG SỐ CÁC CHỈ TIÊU ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ	83/84 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ CHỈ TIÊU ÁP DỤNG SO VỚI 84 TIÊU CHÍ	99%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG	233/415 ĐIỂM
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ	2.81 ĐIỂM

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT	7	19	41	15	1	83
6. TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%)	8.43	22.89	49.40	18.07	1.20	99.99

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên)

THƯ KÝ ĐOÀN
(ký tên)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(ký tên)

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2014

STT	PHẦN, MỤC, MÃ, TÊN VÀ SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ		Điểm
	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)		
	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)		
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4
2	A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3
3	A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3
5	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	3
6	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	2
	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)		
7	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4
8	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3
9	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	1
10	A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3
11	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3
	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)		
12	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4
13	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	2
	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)		
14	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	3
15	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	3
16	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	3
17	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	Trừ chuẩn
18	A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	3

STT	PHÂN, MỤC, MÃ, TÊN VÀ SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ		Điểm
19	A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	3
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
20	B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	2
21	B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3
22	B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	2
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
23	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2
24	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	3
25	B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
26	B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3
27	B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	2
28	B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	3
29	B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	2
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
30	B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3
31	B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	3
32	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	2
33	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (38)			
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
34	C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3
35	C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
36	C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4
37	C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	3
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2)			
38	C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	1
39	C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
40	C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4
41	C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4

STT	PHÂN, MỤC, MÃ, TÊN VÀ SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ		Điểm
42	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3
43	C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3
44	C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4
45	C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	5
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (6)			
46	C5.1	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	2
47	C5.2	Thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên môn theo danh mục và phân tuyến	3
48	C5.3	Nghiên cứu và triển khai các kỹ thuật tuyến trên, kỹ thuật mới, hiện đại	4
49	C5.4	Xây dựng quy trình kỹ thuật và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng kỹ thuật	2
50	C5.5	Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn và phác đồ điều trị	2
51	C5.6	Áp dụng các phác đồ điều trị đã ban hành và giám sát việc tuân thủ của nhân viên y tế	1
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (5)			
52	C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3
53	C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4
54	C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3
55	C6.4	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	3
56	C6.5	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến xấu xảy ra với người bệnh	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
57	C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3
58	C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3
59	C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3
60	C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4
61	C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
62	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3
63	C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	2

STT	PHÂN, MỤC, MÃ, TÊN VÀ SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ		Điểm
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
64	C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3
65	C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3
66	C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4
67	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4
68	C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo ADR kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	4
69	C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị dược thiết lập và hoạt động hiệu quả	3
C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
70	C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	1
71	C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	1
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (9)			
D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)			
72	D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	2
73	D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch chất lượng bệnh viện	3
74	D1.3	Xây dựng uy tín và văn hóa chất lượng bệnh viện	1
D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục (2)			
75	D2.1	Xây dựng hệ thống báo cáo, tổng hợp, phân tích sai sót và khắc phục	1
76	D2.2	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sai sót, sự cố	2
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (4)			
77	D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	2
78	D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	2
79	D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3
84	D3.4	<i>Tích cực cải tiến chất lượng bệnh viện và áp dụng các mô hình, phương pháp cải tiến chất lượng (không áp dụng cho năm 2013)</i>	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			Trừ chuẩn
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
80	E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3
81	E1.2	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3
82	E1.3	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4
83	E1.4	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

STT	KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
A	HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	2	5	7	4	0	2.72	18
A1.	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	1	2	2	1	0	2.50	6
A2.	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	1	1	2	1	0	2.60	5
A3.	Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	2	0	0	0	2.00	2
A4.	Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	3	2	0	3.40	5
B	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	7	6	0	1	2.64	14
B1.	Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	2	1	0	0	2.33	3
B2.	Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	2	1	0	0	2.33	3
B3.	Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	2	2	0	0	2.50	4
B4.	Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	1	2	0	1	3.25	4
C	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (38)	5	8	18	7	0	2.71	38
C1.	An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C2.	Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3.	Ứng dụng công nghệ thông tin (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C4.	Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	3	3	0	3.50	6
C5.	Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (6)	0	2	4	0	0	2.67	6
C6.	Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (5)	0	2	2	1	0	2.80	5
C7.	Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	3	2	0	0	0	1.40	5
C8.	Chất lượng xét nghiệm (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C9.	Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
C10.	Nghiên cứu khoa học (2)	2	0	0	0	0	1.00	2
D	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (9)	0	4	4	1	0	2.67	9

D1.	Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)	0	3	0	0	0	2.00	3
D2.	Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
D3.	Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (4)	0	1	2	1	0	3.00	4
E	TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	2	1	1	0	2.75	4
E1	Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	2	1	1	0	2.75	4
SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT CÁC MỨC & TỔNG SỐ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:		7	26	36	13	1	83/84	
TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%) & ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG		8.43	31.33	43.37	15.66	1,20	2,70	

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

1. Tổ chức đoàn, tiến độ thời gian, khối lượng công việc thực hiện.

- Đoàn có mặt 18 thành viên, bắt đầu làm việc lúc 13 giờ 30, hoàn thành lúc 17 giờ 30 phút. Khối lượng công việc: đánh giá được 83/84 tiêu chí

2. Số lượng tiêu chí áp dụng, kết quả đánh giá chung, điểm, số lượng tiêu chí theo các mức, tỷ lệ các mức

- Số lượng tiêu chí áp dụng: 83/84

- Kết quả đánh giá chung: bệnh viện đạt chất lượng trung bình, điểm trung bình 2.70, số lượng tiêu chí theo các mức: mức 1: 7 tiêu chí, mức 2: 26 tiêu chí, mức 3: 36 tiêu chí, mức 4: 13 tiêu chí, mức 5: 1 tiêu chí.

- Tỷ lệ các mức: mức 1: 8.43%; mức 2: 31.33%; mức 3: 43.37%; mức 4: 15.66%; mức 5: 1,20%

3. Số lượng tiêu chí không áp dụng; mã và tên tiêu chí; lý do không áp dụng.

- Số lượng tiêu chí không áp dụng: 01 tiêu chí.

- Mã và tên tiêu chí:

A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế
------	---

- Lý do: Bệnh viện chưa thực hiện xã hội hóa về y tế.

IV. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Bệnh viện có cơ sở vật chất rộng rãi, trang bị đầy đủ các trang thiết bị phòng chống cháy nổ.
- Công tác chuyên môn và hướng tới người bệnh được đảm bảo.
- Bệnh viện đạt điểm bình quân các tiêu chí là **2,70 điểm**, đạt chất lượng trung bình.

V. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ ƯU ĐIỂM CỦA BỆNH VIỆN

(Nhận xét dựa trên kết quả đánh giá các tiêu chí có điểm cao trong các mục A1, A2, A3... B1, B2...)

- Môi trường chăm sóc người bệnh; an ninh, trật tự và an toàn cháy nổ; chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc đạt mức chất lượng khá; quản lý hồ sơ bệnh án khá tốt.
- Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế rất tốt.
- Quyền và lợi ích của người bệnh cơ bản được đảm bảo. Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường.
- Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định.

VI. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

(Nhận xét dựa trên các tiêu chí có điểm thấp mức 1 và 2, các vấn đề nổi cộm, bức xúc... đoàn phát hiện khi đi đánh giá).

- Chưa bảo đảm và duy trì ổn định số lượng và cơ cấu chức danh nhân lực bệnh viện.
- Chưa xây dựng đề án vị trí việc làm.
- Bệnh viện chưa thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện.
- Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo ADR chưa kịp thời, đầy đủ và có chất lượng.
- Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập nhưng hoạt động chưa hiệu quả.
- Quản lý chưa tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế.
- Chưa tổ chức thi tay nghề cho các cán bộ viên chức
- Quy hoạch đào tạo có kế hoạch đào tạo cụ thể theo tiêu chuẩn chuyên môn, chính trị, quản lý, tin học, ngoại ngữ...
- Cần khảo sát môi trường làm việc của CCVC bệnh viện;
- Cần xây dựng Đơn nguyên sơ sinh, gửi người đi học để triển khai thực hiện tại bệnh viện giảm tỷ lệ chuyển tuyến.
- Có đầu tư hệ thống hệ thống phòng cháy, chữa cháy, nhưng không bảo trì bảo dưỡng;
- Ban giám đốc Bệnh viện chưa sử dụng Văn phòng điện tử;
- Cần tăng cường đoàn kết nội bộ, hạn chế khiếu nại, tố cáo;
- Làm bệnh án ghi chép chưa đầy đủ nhất là bệnh tử vong, chú ý việc ghi diễn biến thứ tự kê đơn thuốc;

VII. ĐOÀN KIỂM TRA ĐỀ XUẤT CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN

(Đoàn cho ý kiến với bệnh viện cần ưu tiên cải tiến hoạt động nào trước, không quá tốn kém, không cần nhiều nguồn lực, không tốn nhiều thời gian... và đạt kết quả ngay).

- Cần xây dựng Đề án vị trí việc làm trong thời gian tới theo quy định.
- Thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện.

VIII. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

(Giải trình, đồng tình, phản đối với các nhận xét, đánh giá).

- Kinh phí dành cho hoạt động bệnh viện rất thấp nên chưa có chi phí hỗ trợ đào tạo dài hạn và mua sắm quần áo cho bệnh nhân.
- Đề nghị SYT hỗ trợ nguồn nhân lực, trang thiết bị.
- Thống nhất ý kiến với kết quả chấm điểm, đánh giá của đoàn kiểm tra.

IX. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

- Bệnh viện có tổ chức tự đánh giá giúp đoàn kiểm tra thuận lợi trong đánh giá lại.
- Đoàn kiểm tra đánh giá lại thực trạng chất lượng của bệnh viện tốt hơn so với tự đánh giá.
- Các thành viên đánh giá đã nêu được những căn cứ để tăng, giảm điểm.
- Sau khi đánh giá, đoàn đã tăng điểm cho bệnh viện.
- Bảng chấm điểm chi tiết, lượng giá được cụ thể, những tiêu chí đạt được hoặc không đạt được thể hiện rõ ràng.
- Trong thời gian tới đề nghị bệnh viện cải tiến chất lượng để có kết quả tốt hơn trong năm sau.

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
1. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT	7	26	36	13	1	83
2. TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%)	8.43	31.33	43.37	15.66	1.20	100

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên)

THƯ KÝ ĐOÀN

(ký tên)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

(ký tên)

Nguyễn Hiếu Nghĩa

Võ Văn Tân

Nguyễn Thanh Linh